

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01 – 3 – 2021

V/v: tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đại Đồng.

Ông Lê Mạnh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Quang là Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST-DS ngày 08/02/2021 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Thu T sinh năm 1991. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

** Bị đơn:* Anh Đỗ Văn H sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã X, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Biệt tích từ năm 2013 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu T và anh Đỗ Văn H kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 17/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng chỉ tồn tại một

thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh H ham chơi phá tán tài sản gia đình rồi bỏ đi biệt tích không ai biết ở đâu, làm gì. Chị T đã làm thủ tục và ngày 23/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 71/2020/QĐST-VDS tuyên bố anh Đỗ Văn H mất tích. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Bùi Thị Thu T và anh Đỗ Văn H có một con chung là cháu Đỗ Tiến Đ sinh ngày 28/9/2011. Từ khi anh H bỏ đi biệt tích đến nay cháu Đ do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị T xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức nhận xét: Quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định; nguyên đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã tuyên bố mất tích, đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất và niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H; giao cháu Đ cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ hôn nhân và gia đình giữa chị Bùi Thị Thu T và anh Đỗ Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Mặc dù bị đơn vắng mặt nhưng đã bị Tòa án tuyên bố mất tích; Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất đồng thời tổng Đ, niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng nên căn cứ khoản 01 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu T và anh Đỗ Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh H ham chơi dẫn đến phá tán tài sản gia đình nên bỏ đi biệt tích từ năm 2013 đến nay. Chị T đã làm thủ tục và Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 71/2020/QĐST-VDS ngày 23/9/2020, tuyên bố anh Đỗ Văn H mất tích. Xét Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật nên yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H là có căn cứ theo quy định tại khoản 02 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy anh H đã bị tuyên bố mất tích; cháu Đ hiện đang do chị T nuôi dưỡng đảm bảo về mọi mặt. Vì thế, cần tiếp tục giao trẻ Đỗ Tiến Đ sinh ngày 28/9/2011 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế và nguyện vọng của cháu; phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh H không có gì và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 04 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị Thu T được ly hôn anh Đỗ Văn H.

- *Về con chung*: Giao trẻ Đỗ Tiến Đ sinh ngày 28/9/2011 cho chị Bùi Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có yêu cầu khác.

Anh Đỗ Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị T không yêu cầu.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Bùi Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003040 ngày 19/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Mỹ Đức;
- Chi cục THADS Mỹ Đức;
- UBND xã C;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng